

Ông Bí, ngày 22 tháng 5 năm 2019

Số: 79/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phan Đình C, sinh năm 1987, thường trú tại tổ 22, khu 4, phường Trung Vương, thành phố Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

+ Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1988, thường trú tại tổ 22, khu 4, phường Trung Vương, thành phố Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

[1.1] Tại phiên hòa giải đối thoại ngày 14/5/2019, anh C và chị T trình bày: vợ chồng anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Trung Vương, thành phố Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh, về chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau, hai bên ly thân từ tháng

10/2018, từ đó hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, đến nay thấy không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị giải quyết ly hôn.

[1.2] Tòa án xét thấy hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng hai bên đương sự lại không làm được điều này, tại phiên hòa giải đối thoại hai bên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn, như vậy mâu thuẫn của hai đương sự đã thật sự đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Hai bên đề nghị giao con chung Phan Thảo H (sinh ngày 29/6/2017) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.000.000 đồng/ tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 06/2019. Xét thấy thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên đề nghị tự thỏa thuận giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên đương sự đề nghị để anh C nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Thỏa thuận của hai bên phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Đình C và chị Nguyễn Thu T.

- Về con chung: chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Thảo H (sinh ngày 29/6/2017) kể từ ngày quyết định này của tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.000.000 đồng/ tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 06/2019.

Anh Chiến quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn hai đương sự có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa

án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh C phải nộp lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000844 ngày 14/5/2019 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Chiến đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Trung Vương;
- VKSND Tp. Uông Bí (02 bản);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS Tp. Uông Bí;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải